

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã
khoá IX, nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã khoá IX, Kỳ họp thứ Hai.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Thường trực Hội đồng nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã khoá IX, Kỳ họp thứ Hai xem xét ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã khoá IX, nhiệm kỳ 2021-2026, cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã khoá IX, nhiệm kỳ 2021-2026:

Để đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã khoá IX đúng các quy định pháp luật. Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua Nghị quyết về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã khoá IX, nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết và Quy chế:

Nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân ban hành kèm theo được xây dựng căn cứ vào quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Về bố cục, nội dung chính của Quy chế:

Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã bao gồm 7 chương, 23 điều, cụ thể hóa một số nội dung về hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các quy định pháp luật khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân xã (Có Quy chế kèm theo), gồm:

- Chương I: Quy định chung (Điều 1 và Điều 2).
- Chương II: Hội đồng nhân dân xã (Từ Điều 3 đến Điều 7).
- Chương III: Thường trực Hội đồng nhân dân xã (Từ Điều 8 đến Điều 12).
- Chương IV: Các Ban của Hội đồng nhân dân xã (Từ Điều 13 đến Điều 15).
- Chương V: Đại biểu Hội đồng nhân dân xã (Điều 16).
- Chương VI: Đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân xã (Từ Điều 17 đến Điều 20).

- Chương VII: Điều khoản thi hành (Từ Điều 21 đến Điều 23).

Thường trực Hội đồng nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã khóa IX, Kỳ họp thứ Hai xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Tuấn Hùng

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
xã Tơ Tung khóa IX, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TƠ TUNG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Xét Tờ trình số 13/TTr-HĐND ngày 01/9/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Tơ Tung khóa IX, nhiệm kỳ 2021-2026; tổng hợp lấy ý kiến của đại biểu HĐND xã khóa IX, nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Tơ Tung khóa IX, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các đoàn thể chính trị - xã hội xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các tổ chức, cá nhân liên quan ở địa phương có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Tơ Tung khóa IX thông qua tại Kỳ họp thứ Hai, ngày tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- Thường trực UBND huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Thường trực UBND xã
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội ở xã;
- Các tổ chức, đơn vị đứng trên địa bàn xã;
- Đại biểu HĐND huyện được bầu tại xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa IX;
- Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã (Đưa tin);
- Công chức Văn phòng - Thống kê xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đinh Bư

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TƠ TUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Tơ Tung khóa IX, nhiệm kỳ 2021-2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND

Ngày /9/2021 của Hội đồng nhân dân xã Tơ Tung)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định bổ sung một số nội dung cụ thể về trách nhiệm, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Tơ Tung khóa IX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Ngoài những quy định nêu tại Quy chế này, hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa IX, nhiệm kỳ 2021 - 2026 còn phải tuân thủ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa IX, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ủy ban nhân dân xã và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan của Hội đồng nhân dân xã.

Chương II

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã Tơ Tung khóa IX, nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 22 đại biểu do cử tri toàn xã bầu tại 06 đơn vị bầu cử ở địa phương, là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trên địa bàn xã, chịu trách nhiệm trước Nhân dân và cơ quan Nhà nước cấp trên.

2. Hội đồng nhân dân xã có Thường trực Hội đồng nhân dân, 02 Ban: Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.

3. Hội đồng nhân dân xã thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; hoạt động theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và khoản 11 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện việc tiếp công dân theo quy định tại Điều 95 và Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 5. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã tổ chức các kỳ họp thường lệ mỗi năm 2 lần vào giữa năm và cuối năm. Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 78 Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì tổ chức kỳ họp chuyên đề để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền.

Hội đồng nhân dân quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Hội đồng nhân dân xã họp công khai. Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật thì họp kín.

3. Việc triệu tập, chủ tọa, điều hành các hoạt động tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định từ Điều 79 đến Điều 92 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

4. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, việc chất vấn và trả lời chất vấn thực hiện theo Điều 96 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

5. Hội đồng nhân dân xã tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân xã bầu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của Hội đồng nhân dân xã, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã. Đại biểu đến dự kỳ họp mặc trang phục và đeo phù hiệu đại biểu Hội đồng nhân dân theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã nêu tại Giấy triệu tập kỳ họp; ngồi đúng vị trí do Thường trực Hội đồng nhân dân xã sắp xếp; nghiêm túc chấp hành Nội quy của kỳ họp.

7. Đại biểu khách mời là đại diện các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội của xã phải tham dự đầy đủ thời gian chương trình kỳ họp; vắng mặt phải báo cáo và được Chủ tọa kỳ họp đồng ý.

Công chức Văn phòng - Thống kê xã thông báo công khai danh sách đại biểu vắng mặt vào đầu và cuối buổi làm việc của kỳ họp.

Điều 6. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan liên quan chuẩn bị nội dung trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.
2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã theo lĩnh vực Ban phụ trách.
3. Công chức Văn phòng - Thống kê xã tham mưu đảm bảo các điều kiện phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

Điều 7. Hoạt động sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Công chức Văn phòng - Thống kê xã phối hợp với Thư ký kỳ họp hoàn chỉnh các nghị quyết, báo cáo, biên bản của kỳ họp trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc chủ tọa kỳ họp ký chứng thực và phát hành theo Điều 86 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.
2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện tiếp xúc cử tri để báo cáo với cử tri nơi mình ứng cử về kết quả kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã. Đồng thời, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại điểm tiếp xúc cử tri gửi về Thường trực HĐND xã đúng thời gian quy định.
3. Tùy tình hình cụ thể, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân xã và các tổ chức liên quan để đánh giá rút kinh nghiệm việc tổ chức, chuẩn bị và phục vụ cho kỳ họp.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 8. Chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc làm việc

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã là cơ quan Thường trực của Hội đồng nhân dân xã, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân các thành viên trong tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 9. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã được tổ chức định kỳ mỗi tháng một lần trước ngày 10 hàng tháng. Thời gian cụ thể do lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định. Việc tổ chức phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.
2. Giữa hai phiên họp thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, nếu phát sinh vấn đề cấp bách, quan trọng cần phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân xã thì lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định tổ chức phiên họp đột xuất.
3. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề

liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo Điều 72 hoặc trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

4. Ngoài các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp giao ban với đại biểu Hội đồng nhân dân xã 6 (Sáu) tháng một lần vào đầu Quý II và đầu Quý IV hằng năm. Thời gian cụ thể do lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 105 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và theo thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 11. Ký chứng thực, ban hành các văn bản của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Chủ tọa kỳ họp ký nghị quyết, biên bản kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân xã và văn bản được Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ủy quyền ký thay.

Điều 12. Mối quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các cơ quan ở huyện và ở địa phương

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo công tác lên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện được bầu tại xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; định kỳ mỗi năm hai lần thông báo cho Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã về hoạt động của Hội đồng nhân dân xã. Đồng thời thực hiện nghiêm túc các nội dung theo quy chế phối hợp công tác giữa hai bên.

4. Ủy ban nhân dân xã và các tổ chức liên quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo, dự thảo nghị quyết thuộc nội dung chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân xã; xem xét kết quả giám sát của các Ban khi xét thấy cần thiết.

6. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân xã; chỉ đạo, hướng dẫn đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ đại biểu.

Chương IV CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 13. Tổ chức các Ban của Hội đồng nhân dân xã

Hội đồng nhân dân xã có 02 Ban, gồm: Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội. Mỗi Ban có Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban và 03 Ủy viên là các đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động kiêm nhiệm. Danh sách Ủy viên của các Ban do Thường trực Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định từ các Điều 108 đến Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo khoản 1 Điều này, các Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Căn cứ vào chương trình hoạt động hàng năm của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã và chức năng, nhiệm vụ của mình, các Ban xây dựng chương trình công tác tháng, quý và cả năm của Ban.

b) Đề xuất chương trình giám sát năm sau của Hội đồng nhân dân xã theo Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Mỗi quý một lần, các Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác thời gian qua, bàn công tác thời gian đến và báo cáo kết quả hoạt động về Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Trong trường hợp cần thiết, Ban có thể họp đột xuất. Cuối mỗi năm và cuối nhiệm kỳ, các Ban họp tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban trong năm và nhiệm kỳ.

Điều 15. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên của Ban

1. Trách nhiệm của Trưởng ban:

Ngoài các nhiệm vụ được Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công với tư cách là thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Trưởng ban có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;

b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;

c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban khác của Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức ở địa phương và tỉnh, Trung ương đóng trên địa bàn;

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã;

đ) Tham dự các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức ở địa phương mời;

e) Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban;

g) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

2. Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện chỉ đạo, điều hành một số

công việc của Ban theo phân công của Trưởng ban; khi Trưởng ban vắng mặt và ủy quyền, Phó Trưởng ban điều hành công việc của Ban.

3. Các Ủy viên của Ban có trách nhiệm chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban; tích cực tham gia các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về kết quả công tác của cá nhân theo phân công của Trưởng Ban.

Chương V

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định từ các Điều 93 đến Điều 102 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 4, Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

4. Ngoài khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn cuộc sống, đại biểu có trách nhiệm chủ động đề xuất Hội đồng nhân dân xã các giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.

b) Nghiên cứu các tài liệu và văn bản có liên quan, tham gia phát biểu ý kiến tại các phiên họp thảo luận Tổ cũng như thảo luận chung tại phiên họp toàn thể những vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và những vấn đề mà cử tri quan tâm tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Việc phát biểu ý kiến đối với các nội dung của kỳ họp có thể thông qua hình thức phát biểu trực tiếp hoặc gửi ý kiến góp ý bằng văn bản đến Chủ tọa kỳ họp.

c) Tập trung tham gia góp ý nội dung các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thông qua việc phát biểu góp ý trực tiếp tại hội trường hoặc chỉnh sửa trực tiếp vào văn bản dự thảo; thể hiện rõ chính kiến đối với những dự thảo nghị quyết còn có nhiều ý kiến, phương án khác nhau.

d) Tích cực tranh luận, chất vấn các nội dung qua giám sát, khảo sát hoặc các vấn đề dư luận xã hội quan tâm,... Việc chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải tuân thủ quy định tại Điều 96 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Thời gian nêu chất vấn của mỗi đại biểu tại hội trường không quá 05 phút.

Chương VI

ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 17. Công tác tham mưu, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

Công chức Văn phòng - Thống kê xã tham mưu, phục vụ các hoạt động

của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo quy định tại thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Điều 18. Điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động theo Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và theo quy định tại Nghị quyết số 89/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 19. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của xã. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và Nghị quyết số 89/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Một số nội dung chi được quy định tại Nghị quyết số 89/2018/NQ-HĐND nhưng không quy định mức chi cụ thể thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã thống nhất quyết định.

3. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Chế độ khen thưởng, kỷ luật

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giúp Hội đồng nhân dân xã xét và đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã là cán bộ, công chức nhà nước vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã là cán bộ, công chức nhà nước chuyển công tác đi ra khỏi địa bàn xã thì trước khi ra quyết định chuyển, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải tham khảo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã và thông báo với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, cử tri nơi bầu ra đại biểu Hội đồng nhân dân xã đó biết việc chuyển công tác của đại

biểu.

3. Định kỳ hằng năm, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đánh giá kết quả hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Kết quả đánh giá làm căn cứ để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét khen thưởng hằng năm và việc đề nghị xem xét bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu HĐND xã có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp để Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua và hết hiệu lực thi hành khi Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ kế tiếp ban hành Quy chế hoạt động mới.

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện nếu có những vướng mắc, bất cập cần điều chỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế này Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã biểu quyết định./.